

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định một số nội dung về công tác quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Thông báo số 41/TB-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Thông báo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư xây dựng công trình Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;

Xét Tờ trình số 01/TTr-BQLDA ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Ban Quản lý các dự án 98 (kèm theo Hồ sơ trình) và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 03/TTr-SKHĐT ngày 18 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án 98.
3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng.
4. Chủ nhiệm lập dự án: Ông Nguyễn Hà Cường - Kỹ sư.

5. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo điều kiện làm việc tập trung, hiện đại cho cán bộ nhân viên khối hành chính sự nghiệp, tạo mối liên hệ giữa các sở, ban ngành; hình thành cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong giai đoạn đầu của Khu trung tâm hành chính mới tỉnh Kon Tum; kết nối một cách hợp lý và linh hoạt các công trình cơ sở hạ tầng trong và ngoài khu vực khu trung tâm. Khai thác hiệu quả tiềm năng quỹ đất xây dựng, góp phần làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương và phát triển hạ tầng cho khu đô thị mới. Thúc đẩy sớm việc hình thành cơ bản bộ mặt kiến trúc cảnh quan khu vực Trung tâm hành chính mới theo hướng hiện đại và bản sắc truyền thống.

6. Quy mô đầu tư chủ yếu:

6.1. Trụ sở làm việc:

- Khối nhà 7 tầng, diện tích xây dựng là 796m², tổng diện tích sàn xây dựng là 4.950m² (trong đó: Tầng 1: 796m². Tầng 2: 674,5m². Tầng 3: 712m². Tầng 4: 762,8m². Tầng 5: 776,5m². Tầng 6: 787,7m². Tầng 7: 401,5m². Sân thượng: 39m²).

- Chiều cao tầng từ tầng 1 đến tầng 7: Cao 3,6m, sân thượng mái: cao 3,4m.

6.2. Các hạng mục phụ trợ:

- San nền, đầm chặt K = 0,95, dày trung bình 2m.

- Trạm bơm nước, trạm máy phát điện: Quy mô 1 tầng, tổng diện tích 51m².

- Bể nước ngầm dự trữ nước sinh hoạt 10m³, phòng cháy chữa cháy 120m³.

- Cổng, hàng rào: Thiết kế trồng cây xanh theo chu vi khu đất.

- Hệ thống cấp điện ngoài nhà.

- Hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà.

- Hệ thống chống sét, nổi đất.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy.

- Hệ thống thông tin, liên lạc, ...

6.3. Trang bị bị chủ yếu: Máy biến áp 560kVA, máy điều hòa trung tâm, 02 thang máy có tải trong 900kg, máy bơm cấp nước sinh hoạt và cấp nước chữa cháy.

7. Giải pháp thiết kế cơ sở; tiêu chuẩn quy chuẩn áp dụng và tổng mức đầu tư: Sở Công Thương thẩm định tại Công văn số 787/SCT-QLNL ngày 02 tháng 6 năm 2020; Sở Xây dựng thẩm định tại Công văn số 2074/SXD-CCĐĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020.

7.1. Giải pháp thiết kế khối nhà chủ yếu:

- Kết cấu công trình là hệ kết cấu khung sàn bê tông cốt thép thi công toàn khối tại chỗ, hệ khung giằng không gian.

- Các sàn lầu là bản bê tông cốt thép đổ toàn khối.

- Toàn bộ phần kết cấu ngâm tiếp xúc với đất, nước sẽ được chống thấm bằng phụ gia chống thấm dạng mao dẫn và phát triển tinh thể được trộn sẵn trong bê tông.

- Phần móng: Sử dụng móng cọc bằng bê tông cốt thép đá (10x20)mm M300 (B22,5), bê tông lót móng đá (40x60)mm M150 (B10) dày 100mm.

- Phần thân: Kết cấu khung chịu lực bao gồm cột, dầm, sàn, cầu thang bằng bê tông cốt thép đá (10x20)mm M300 (B22,5). Lanh tô, kết cấu phụ ngoài nhà bằng bê tông cốt thép đá (10x20)mm M250 (B20).

- Tường bao che, tường ngăn, tường phòng vệ sinh xây bằng gạch không nung dày từ 100mm đến 200mm.

- Phần mái: Kết cấu sàn bê tông cốt thép đá (10x20)mm M300 (B22,5) với lớp xốp polystyrol (EPS) chống nóng và lát gạch. Mái khu vực hội trường lợp tôn sóng vuông, mạ kẽm dày 0,4mm, khung kèo thép xà gồ thép hình.

- Phần hoàn thiện: Nền và sàn nhà lát gạch ceramic (600x600)mm, nền khu vệ sinh lát gạch Ceramic chống trượt (300x300)mm, ốp tường gạch. Tường sơn nước hoàn thiện. Trần thạch cao tấm thả (600x600)mm, khu vệ sinh đóng trần thạch cao chống ẩm.

- Hệ thống cửa vách kính: Cửa đi, cửa sổ vách kính ngoài nhà bằng hệ nhôm kính.

7.2. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng chủ yếu:

- QCVN 01:2019/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Quy hoạch xây dựng.

- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản thiết kế.

- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản và tính toán.

- TCXD 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574-2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5575-2012: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207-2012: Tiêu chuẩn đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng.

- TCVN 9206-2012: Tiêu chuẩn đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng.

- TCVN 2622-1995: Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

8. Loại, cấp công trình và nhóm dự án: Công trình trụ sở cơ quan, cấp III; dự án nhóm B.

9. Tổng mức đầu tư:

<i>TT</i>	<i>Hạng mục chi phí</i>	<i>Giá trị (đồng)</i>
1	Chi phí xây dựng	39.899.137.463
2	Chi phí thiết bị	14.318.908.150
3	Chi phí quản lý dự án	1.351.710.095
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	4.287.726.943
5	Chi phí khác	670.966.357
6	Chi phí dự phòng	14.471.550.992
	Tổng cộng	75.000.000.000

(Bảng chữ: Bảy mươi lăm tỷ đồng chẵn)

10. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn bán đấu giá trụ sở làm việc (*nhà, đất*) của các cơ quan hành chính nhà nước cũ.

11. Địa điểm đầu tư: Khu trung tâm hành chính mới, dịch vụ thương mại và dân cư tỉnh Kon Tum (*Khu vực phía Bắc sông Đăk Bla*) thuộc Phường Thống nhất, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

12. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

13. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 9.850m².

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Số bước thiết kế: Hai bước (*thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công*).

16. Thời gian thực hiện dự án: Không quá 04 năm.

17. Tiến độ thực hiện: Giai đoạn 2021 - 2025.

18. Phương thức tổ chức thực hiện: Theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý các dự án 98 (*Chủ đầu tư*):

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu gửi kèm theo hồ sơ trình phê duyệt Dự án.

- Triển khai các bước tiếp theo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng và các nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định.

2. Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định trình phê duyệt Dự án xây dựng công trình Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh.

Điều 3. Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Trưởng ban Ban Quản lý các dự án 98 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (CVP, PCVP_{KSX});
- Lưu: VT, HTKT.TVL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn